

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LĐQL CỦA CÁN BỘ LĐQL Ở CƠ SỞ; NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ; TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ CỦA ĐỊA PHƯƠNG
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH KHÓA 141 - HUYỆN KỲ ANH

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Một số kỹ năng cơ bản trong LĐQL của cán bộ LĐQL ở cơ sở	Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Tình hình nhiệm vụ của địa phương
1	Nguyễn Thị Vân	Anh	01	8,0	8,0	7,5
2	Đậu Thị	Anh	02	8,5	7,5	7,5
3	Hoàng Tuấn	Anh	03	Vắng thi	Vắng thi	Không đủ ĐK dự thi
4	Trần Thị Kim	Anh	04	7,5	7,5	7,5
5	Nguyễn Hoàng	Anh	05	8,0	7,5	7,5
6	Nguyễn Cao	Cường	06	7,0	7,5	Không đủ ĐK dự thi
7	Trần Quang	Chung	08	7,0	7,0	Không đủ ĐK dự thi
8	Lương Thị	Dung	09	7,5	7,0	7,0
9	Lê Thị Mỹ	Dung	10	8,0	8,0	8,5
10	Nguyễn Văn	Dương	11	7,5	7,5	7,5
11	Nguyễn Văn	Dương	12	7,0	7,0	7,0
12	Nguyễn Giang	Đông	13	6,5	7,0	7,5
13	Phan Trọng	Đông	14	7,0	7,0	8
14	Đậu Văn	Đồng	15	7,5	7,5	7,5
15	Hoàng Thị	Hà	16	7,0	7,0	7,5
16	Nguyễn Tiến	Hà	17	8,0	7,5	Không đủ ĐK dự thi
17	Lê Ngọc	Hà	18	8,0	7,5	8,0
18	Nguyễn Thị Việt	Hải	19	7,0	7,0	7,5
19	Bùi Đức	Hạnh	20	6,5	7,0	Không đủ ĐK dự thi
20	Nguyễn Hữu	Hảo	21	7,0	7,0	Không đủ ĐK dự thi
21	Trần Thị	Hằng	23	8,5	7,75	8,0
22	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	24	7,5	8,0	Không đủ ĐK dự thi
23	Nguyễn Út	Hậu	25	7,0	7,5	Không đủ ĐK dự thi
24	Võ Trọng	Hiếu	26	8,0	8,0	8,0
25	Lê Thị Cẩm	Hòa	27	8,0	7,5	7,5
26	Nguyễn Quang	Hòa	28	7,0	8,0	Không đủ ĐK dự thi
27	Võ Thị	Hòa	29	7,0	7,75	Không đủ ĐK dự thi
28	Phạm Bá	Hoan	30	7,5	7,0	7,0

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Một số kỹ năng cơ bản trong LĐQL của cán bộ LĐQL ở cơ sở	Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Tình hình nhiệm vụ của địa phương
29	Bùi Đức	Hoàng	31	7,0	7,0	7,0
30	Lê Viết	Hoàng	32	6,5	7,25	6,25
31	Phạm Thị Thu	Hồng	33	7,0	6,5	Không đủ ĐK dự thi
32	Nguyễn Viết	Hùng	34	7,0	7,0	7,5
33	Phan Việt	Hùng	35	6,0	6,5	6,75
34	Dương Thanh	Huy	36	7,5	7,5	7,5
35	Nguyễn Thanh	Huỳnh	37	7,5	7,0	Không đủ ĐK dự thi
36	Đặng Thị	Hường	39	8,0	8,0	Không đủ ĐK dự thi
37	Nguyễn Văn	Ký	40	7,0	7,0	6,75
38	Hà Thị Hồng	Lam	41	7,5	8,0	7,5
39	Trần Thị	Lê	42	7,5	8,0	8,5
40	Nguyễn Hồng	Lĩnh	43	7,0	7,0	Không đủ ĐK dự thi
41	Nguyễn Đức	Luyến	44	7,5	7,0	7,5
42	Nguyễn Thanh	Lương	45	7,0	6,5	Không đủ ĐK dự thi
43	Phan Thị	Lý	46	7,0	7,25	7,5
44	Đặng	Minh	47	7,5	7,0	Không đủ ĐK dự thi
45	Nguyễn Tiến	Minh	48	7,5	7,0	7,0
46	Phan Thị Phước	Mỹ	49	7,0	7,25	7,0
47	Lê Văn	Nguyên	50	7,5	7,75	7,0
48	Lê Đình	Nhất	51	7,0	7,5	Không đủ ĐK dự thi
49	Lê Thị Kim	Oanh	53	7,0	7,0	Không đủ ĐK dự thi
50	Trần Thị Tú	Oanh	54	7,5	7,0	8,0
51	Phan Đức	Phú	55	7,0	7,0	8,0
52	Trần Hồng	Quân	56	7,0	7,0	Không đủ ĐK dự thi
53	Nguyễn Thành	Quý	57	7,0	7,25	7,5
54	Hoàng Thị Ái	Sa	58	7,5	7,5	Không đủ ĐK dự thi
55	Nguyễn Thị Ánh	Sáng	59	7,5	7,5	7,0
56	Nguyễn Lương	Tài	60	7,0	7,0	7,5
57	Bùi Đức	Tịnh	61	7,5	7,25	6,25
58	Lý Thị	Toàn	62	7,5	7,0	7,0
59	Trương Anh	Tuấn	63	8,0	8,0	8,0
60	Trần Thị	Tứ	64	8,5	7,0	7,5
61	Trần Thị	Thái	65	8,0	7,25	7,5
62	Nguyễn Văn	Thái	66	8,0	7,25	7,5

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		
				Một số kỹ năng cơ bản trong LĐQL của cán bộ LĐQL ở cơ sở	Nghịệp vụ công tác Đảng ở cơ sở	Tình hình nhiệm vụ của địa phương
63	Nguyễn Văn	Thanh	67	8,0	7,5	7,5
64	Lâm Thị Hồng	Thanh	68	7,5	7,0	7,0
65	Phạm Trung	Thành	69	7,0	7,5	6,75
66	Phạm Viết	Thắng	70	8,0	8,0	Không đủ ĐK dự thi
67	Trần Thị	Thủy	71	8,0	7,5	8,0
68	Trần Thị	Thủy	72	8,0	7,25	8,0
69	Nguyễn Thanh	Thủy	73	8,0	7,0	7,0
70	Nguyễn Thị	Thư	74	8,0	8,0	7,5
71	Nguyễn Thị Hồng	Thương	75	8,0	7,75	8,5
72	Trần Trọng	Thuởng	76	7,5	7,0	7,0
73	Nguyễn Văn	Trọng	77	8,0	7,75	7,0
74	Đoàn Thanh	Trúc	78	7,5	7,0	Không đủ ĐK dự thi
75	Đoàn Văn	Trung	79	7,5	Vắng thi	Không đủ ĐK dự thi
76	Ngô Thị	Vân	80	7,5	7,25	Không đủ ĐK dự thi
77	Phan Quang	Vũ	81	7,0	7,0	7,5
78	Lê Đăng	Vũ	82	8,0	7,25	7,0
79	Bùi Anh	Vũ	83	7,5	7,25	7,5

Danh sách này gồm: 79 học viên

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI VÀO ĐIỂM



Thái Thị Hiền

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

K/THIẾU TRƯỞNG
PHÓ HIẾU TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Tứ